TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14/7/2017
V/v "tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Túy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Huy Xuân.
2. Bà Trần Thị Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 410/2016/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2016, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa 14/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Kim T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ 5, thôn Phước Trung, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Lê Hồng H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 4, thôn Quảng Phú, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn, các văn bản làm việc tại Toà án và trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Thị Kim T trình bày:

Bà Trương Thị Kim T và ông Lê Hồng H tìm hiểu nhau rồi đi đến sống chung với nhau, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 29-3-2011 tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quá trình sống chung đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, ông H không lo làm ăn mà thường xuyên đi ăn nhậu về nhà là mắng chửi và còn đánh đập bà T nên bà T và ông H đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay bà T cảm thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Trương Thị Kim T được ly hôn với ông Lê Hồng H.

Về con chung: Bà Trương Thị Kim T và ông Lê Hồng H có 01 con chung là cháu Lê bảo N, sinh ngày 18-11-2011. Bà T xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu N và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trương Thị Kim T và ông Lê Hồng H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 29-5-2017, ông Lê Hồng H trình bày:

Ông Lê Hồng H đồng ý với trình bày của bà Trương Thị Kim T về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông H và bà T tìm hiểu nhau rồi đi đến sống chung với nhau, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 29-3-2011 tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu N trình bày của bà T là dúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn bắt đầu từ năm 2012 mà nguyên nhân thì ông H cho rằng bà T không tâm lý, không lo lắng quan tâm đến ông H nên ông H chán nản và thường xuyên uống rượu về nhà vợ chồng to tiếng nên có lần ông H không kiềm chế được đã đánh đập bà T dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài nên hai người đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay bà T yêu cầu ly hôn thì ông H đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông Lê Hồng H và bà Trương Thị Kim T có 01 con chung là cháu Lê Bảo N, sinh ngày 18-11-2011. Nay bà T xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N thì ông H cũng đồng ý giao cháu Lê Bảo N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và ông H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Hồng H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện C thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp; thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn là bà Trương Thị Kim T chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông Lê Hồng H đã được Tòa án triệu tập đến làm việc Nng ông H vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Kim T; Về con chung cần chấp nhận sự thỏa thuận giữa bà T và ông H cụ thể là bà T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

con chung là cháu Lê Bảo N; ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trông luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bà Trương Thị Kim T và ông Lê Hồng H đăng ký kết hôn vào ngày 29-3-2011 tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nay bà T yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; nơi cư trú của ông Lê Hồng H là xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Ngày 29-6-2017, Tòa án mở phiên tòa để xét xử vụ án Nng ông H vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án phải hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 14-7-2017 Nng tại phiên tòa ông H vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do còn bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bà Trương Thị Kim T và ông Lê Hồng H là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trương Thị Kim T và ông Lê Hồng H sống chung với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 29-3-2011 tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[4] Quá trình sống chung đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, ông H không lo làm ăn mà thường xuyên đi ăn nhậu về nhà là mắng chửi và còn đánh đập bà T nên bà T và ông H đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Trong quá trình ly thân thì ông H và bà T cũng cố gắng hàn gắn tình cảm Nng không có kết quả, bà T xác định không tình cảm và không thể sống chung với ông H còn ông H thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng và do không kiềm chế được tính tình nên ông H có đánh đập bà T là có thật.

[5] Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của bà T, Tòa án đã tiến hành Nều phiên hòa giải để bà T và ông H hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình Nng ông Thỏa đều vắng mặt điều đó chứng tỏ ông H không có thiện chí để hàn gắn tình cảm gia đình. Tại biên bản lấy lời khai thì ông H thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng không thể đoàn tụ nên bà T yêu cầu ly hôn thì ông H đồng ý ly hôn.

[6] Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Trương Thị Kim T được ly hôn với ông Lê Hồng H.

[7] *Về quan hệ con chung*: Bà Trương Thị Kim T và ông Lê Hồng H có 01 con chung là cháu Lê Bảo N, sinh ngày 18-11-2011. Bà T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Bảo N và không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Xét cháu N còn nhỏ, bà T hiện đang nuôi dưỡng tốt và ông H cũng đồng ý giao cháu

N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng nên cần áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận giao con chung là cháu Lê Bảo N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

[8] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Trương Thị Kim T và ông Lê Hồng H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] *Về án phí*: Bà Trương Thị Kim T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Trương Thị Kim T được ly hôn với ông Lê Hồng H.

Về quan hệ con chung: Bà Trương Thị Kim T và ông Lê Hồng H có 01 người con chung là cháu Lê Bảo N, sinh ngày 18-11-2011.

Giao cháu Lê Bảo N, sinh ngày 18-11-2011 cho bà Trương Thị Kim T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trương Thị Kim T không yêu cầu ông Lê Hồng H cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Hồng H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trương Thị Kim T và ông Lê Hồng H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Trương Thị Kim T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn Nng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001447 ngày 16 -11-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Bà Trương Thị Kim T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết, bà Trương Thị Kim T và ông Lê Hồng H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND.tỉnh BR-VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THA Dân sự huyện Châu Đức;
- UBND xã Đ, huyện Châu Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thanh Túy